

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”

Thực hiện đề nghị của Ban Kinh tế Trung ương tại Công văn số 3847-CV/BKTTW ngày 06/9/2023 về xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao” (viết tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

I. Đặc điểm, tình hình

Quảng Ngãi là tỉnh duyên hải miền Trung, có diện tích tự nhiên 5.152,49 km²; dân số hơn 1,24 triệu người; có 04 dân tộc chính là Kinh, Hre, Kor, Cadong (trong đó, dân tộc thiểu số 194.000 người, chiếm 15,2%); có 13 huyện, thị, thành phố (05 huyện miền núi, 05 huyện đồng bằng, 01 thành phố, 01 thị xã và 01 huyện đảo); 173 xã, phường, thị trấn. Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi có 17 đảng bộ trực thuộc (11 đảng bộ huyện, 01 đảng bộ thành phố, 01 đảng bộ thị xã và 04 đảng bộ trực thuộc¹); 789 tổ chức cơ sở đảng (291 đảng bộ cơ sở, 498 chi bộ cơ sở); 2.501 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và 13 đảng bộ phân, với 56.466 đảng viên.

Trong bối cảnh Luật đất đai hiện hành còn một số tồn tại như: chưa có sự thống nhất cao về nhận thức liên quan đến quản lý, sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là ý nghĩa của sở hữu toàn dân về đất đai do nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý; còn nhiều bất cập, chồng chéo, thiếu thống nhất, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước, dẫn đến vi phạm pháp luật đất đai. Đồng thời, đất đai có tính lịch sử, nguồn gốc đa dạng, phức tạp, nhạy cảm.

Với đặc điểm, tình hình nêu trên, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã tổ chức học tập, quán triệt và kịp thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách pháp luật đất đai; đồng thời, tiếp tục kiến nghị cấp thẩm quyền nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật đất đai năm 2013 theo đúng tinh thần Nghị quyết đề ra.

¹ Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh, Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh.

II. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng để phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 18-NQ/TW đến cán bộ chủ chốt của tỉnh.

Các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt Nghị quyết số 18-NQ/TW cho cán bộ chủ chốt cấp huyện, xã, phường, thị trấn và thông qua chương trình, kế hoạch thực hiện của địa phương, đơn vị.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; các cơ quan thông tin đại chúng, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên bằng các hình thức đa dạng, phong phú đã tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 18-NQ/TW sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Nhìn chung, công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 18-NQ/TW được thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh về đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

III. Việc triển khai thực hiện, thể chế hoá, cụ thể hoá

1. Kết quả thể chế hoá, cụ thể hoá

Để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 05/12/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 17/02/2023 triển khai thực hiện Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 05/12/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của cấp ủy đảng

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 08-KH/TW ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 05/12/2022 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh, các cấp ủy đảng, chính quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã kịp thời ban hành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế của địa phương.

IV. Kết quả thực hiện

1. Về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về quản lý và sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Việc tuyên truyền, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 18-NQ/TW đã góp phần giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng, đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về quản lý và sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

2.1. Về đổi mới, nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Đến nay, tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Về quy hoạch sử dụng đất: Tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án công trình xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất các huyện, thị xã.

- Về kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện: đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, năm 2023 cho 13/13 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

- Về chỉ tiêu sử dụng đất: đã rà soát, tổng hợp chỉ tiêu sử dụng đất cần điều chỉnh trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi và báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Hoàn thiện các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

- Về công tác đấu giá quyền sử dụng đất:

+ Trong giai đoạn từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2023, thực hiện đấu giá các dự án: Khu tái định cư kết hợp phát triển quỹ đất phục vụ cho dự án xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu tại xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi (18 lô); Khu đô thị mới phục vụ tái định cư khu II Đê bao; Khu dân cư phía Bắc đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Quảng Ngãi; Khu dân cư Yên Phú, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi (02 lô).

+ Đang tiếp tục triển khai lập các thủ tục đấu giá các dự án: (1) Chinh trang đô thị Bắc núi Thiên Bút, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi; (2) Khu dân cư trực đường Mỹ Trà - Mỹ Khê; (3) Quỹ đất 02 lô dự án Khu dân cư Yên Phú; (4) Khu đô thị bờ Nam Sông Trà Khúc; (5) Khu đất tại thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa; (6) Khu dịch vụ đô thị và du lịch biển Hàng Dương; (7) Khu dân cư xã Nghĩa Thắng (giai đoạn 1); Khu tái định cư thôn 1, xã Nghĩa Lâm thuộc dự án nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham); (8) Các khu tái định cư thuộc dự án nâng cấp tuyến đường ĐT.624B Quán Lát - Đá Chát (Khu tái định cư Thôn Mỹ Hưng, xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành; Khu tái định cư Thôn Hiệp Sơn, xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức); (9) Quỹ đất 20 lô đất thuộc dự án Khu tái định cư kết hợp phát triển quỹ đất phục vụ cho dự án xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu tại xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi.

- Về công tác giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất: Hiện nay, các nhà đầu tư trúng đấu thầu dự án đang phối hợp với UBND cấp huyện để lập hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất đối với các dự án đã được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và quyết định lựa chọn nhà đầu tư.

- Thực hiện hình thức cho thuê đất trả tiền hàng năm và các trường hợp trả tiền thuê đất một lần: Trong giai đoạn từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2023, UBND tỉnh ban hành quyết định cho 60 đơn vị, tổ chức thuê đất với hình thức trả tiền thuê đất hàng năm, với tổng diện tích 214,15ha để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định.

- Đối với giao đất, cho thuê đất, hạn mức sử dụng đối với các tổ chức tôn giáo: Hiện nay, Luật đất đai (sửa đổi) chưa có hiệu lực thi hành, do đó, sau khi Luật đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành sẽ triển khai thực hiện.

- Công tác quản lý, kiểm soát việc chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất của các doanh nghiệp nhà nước thoái vốn, cổ phần hóa được thực hiện chặt chẽ theo quy định.

- Việc thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng được thực hiện đúng quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ, Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư.

2.3. Hoàn thiện quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh

- Lãnh đạo, chỉ đạo sửa đổi quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh. Theo đó, quy định cụ thể trình tự thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; đảm bảo việc thu hồi đất tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Tập trung xử lý các trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm sử dụng. Từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2023, UBND tỉnh ban hành quyết định gia hạn tiến độ sử dụng đất cho 03 đơn vị, diện tích 61.438,2 m²². thu hồi đất của 02 đơn vị do chậm tiến độ sử dụng đất, với diện tích 30.355,8 m²³.

2.4. Hoàn thiện cơ chế xác định giá đất

Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban hành kế hoạch tăng cường quản lý thu, chống thất thu thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày

² Công ty TNHH Thanh Trọng dự án Mở rộng cửa hàng kinh doanh và khu trưng bày sản phẩm, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi dự án Văn phòng, Trung tâm giới thiệu sản phẩm và nhà hàng Sebeco tại Quảng Ngãi, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi; Công ty TNHH MTV Thành Văn dự án sản xuất rau, củ, quả an toàn và tiêu thụ sản phẩm, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng.

³ HTX thêu Nghệ thuật Trường Xuân, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi; Công ty cổ phần Du lịch Quảng Ngãi dự án Mở rộng khu du lịch Sa Huỳnh, xã Phổ Châu, thị xã Đức Phổ.

31/8/2023, đã có 950 hồ sơ chuyển nhượng bất động sản của hộ gia đình, cá nhân thực hiện kê khai giá trị chuyển nhượng bất động sản cao hơn so giá đất quy định tại Bảng giá đất của UBND tỉnh; thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản phải nộp cũng tăng thêm 1.788.602 nghìn đồng.

2.5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai

- Đã phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các công trình, dự án, khu đất trên địa bàn tỉnh theo quy định, bảo đảm không làm thất thoát ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chính sách, pháp luật về thuế sử dụng đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp. Thực hiện giao khoán bảo vệ rừng trên địa bàn 05 huyện miền núi với tổng diện tích 177.245,42ha⁴, đã góp phần cải thiện, ổn định đời sống của người dân sống gần rừng và góp phần đảm bảo ổn định độ che phủ rừng hằng năm.

- Các chính sách về ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình người có công với cách mạng,... được quan tâm thực hiện.

2.6. Hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất

- Đã ban hành quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì, hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay, các cơ quan chức năng của tỉnh đang tích cực phối hợp triển khai công tác điều tra, khảo sát, thu thập số liệu phục vụ xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững, Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án bất động sản trên địa bàn; đồng thời, kịp thời tổng hợp báo cáo, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

- Việc kiểm soát chặt chẽ, khắc phục tình trạng đầu cơ đất đai được quan tâm, đã chỉ đạo thường xuyên đăng tải đầy đủ các thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên cổng thông tin điện tử; thực hiện công bố thông tin đối với những dự án đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, góp phần nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận tài liệu quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

2.7. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp

- Đã ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023, làm cơ sở cho các địa phương triển

⁴ Diện tích khoán bảo vệ rừng theo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững là 5.005,01ha; diện tích khoán bảo vệ rừng theo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiêu Dự án 1 - Dự án 3: là 41.916,37 ha; diện tích khoán bảo vệ rừng theo chương trình Dịch vụ môi trường rừng với diện tích: 30.324,04 ha.

khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, đặc biệt những nơi có khả năng thiếu nước⁵. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó đã định hướng cho các địa phương giải pháp về chính sách đất đai phục vụ phát triển chăn nuôi như: Có chính sách dành quỹ đất để phát triển chăn nuôi tập trung; ưu tiên giao đất, thuê đất cho các cơ sở giống, cơ sở chăn nuôi trang trại tập trung, công nghiệp đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học, cơ sở giết mổ tập trung, chế biến công nghiệp; phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường⁶,...

- Để tăng cường quản lý chất lượng đất lâm nghiệp, khắc phục tình trạng thoái hóa, suy giảm chất lượng đất, cơ quan chức năng của tỉnh đã tích cực hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện mô hình liên kết trồng rừng sản xuất, trồng rừng gỗ lớn theo hướng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn các huyện; đến nay, tổng diện tích rừng đã ký kết hợp đồng liên kết cấp chứng chỉ rừng bền vững FSC (giữa chủ rừng và doanh nghiệp): 10.051,89 ha.

- Về ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ để ưu tiên giao đất cho đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất: Theo dự thảo Luật đất đai (sửa đổi) có quy định nội dung này, do đó, khi Luật đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành, sẽ triển khai thực hiện theo quy định.

2.8. Xây dựng các quy định pháp luật đối với quản lý và sử dụng đất kết hợp đa mục đích

- UBND tỉnh chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất đối với các dự án đất quốc phòng, an ninh đảm bảo đúng thời gian và quy định pháp luật, giao đất thực hiện dự án Vành đai an toàn kho K2, tại huyện Tư Nghĩa; dự án Nhà làm việc Công an xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh... ; chỉ đạo thực hiện bàn giao cơ sở nhà, đất Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (cũ), tại 119 đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi theo ý kiến của Bộ Quốc phòng.

- Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đúng quy định về chế độ sử dụng đất xây dựng công trình trên không, công trình ngầm, đất hình thành từ hoạt động lấn biển; đồng thời, thực hiện đầu tư phát triển đô thị và đầu tư xây dựng phù hợp theo định hướng và quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai

3.1. Hiện đại hóa hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến được quan tâm

⁵ Năm 2022, diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm khác là 672,6 ha. Trong 9 tháng đầu năm 2023: Tổng diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm khác là 185 ha, giảm 140,3 ha so với kế hoạch.

⁶ Hiện trên địa bàn tỉnh đã có 81 trang trại chăn nuôi tập trung, trong đó có 01 trang trại bò sữa của Vinamilk với số lượng 3.269 con

- Trên địa bàn tỉnh 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã triển khai sử dụng Phần mềm Quản lý văn bản điện tử và điều hành dùng chung theo mô hình quản lý cơ sở dữ liệu tập trung, liên thông 04 cấp và sử dụng chữ ký số để trao đổi văn bản điện tử; liên thông văn bản điện tử giữa Khối Đảng và Chính quyền; kết quả triển khai xử lý hồ sơ trên môi trường mạng: cấp tỉnh đạt 99%, cấp huyện đạt 85.3% và cấp xã đạt 65.32%. Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Ngãi đã kết nối đạt 100% số chỉ tiêu các chế độ báo cáo của UBND tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng và đưa vào hoạt động các nền tảng nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp như: Nền tảng Cổng dữ liệu mở tỉnh; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi (LGSP) đã kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân và doanh nghiệp; kho số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được tích hợp vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để vận hành và khai thác, sử dụng và thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến cấp xã.

- Hệ thống thông tin giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC) tỉnh Quảng Ngãi hiện đã đáp ứng các yêu cầu về tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp 25 dịch vụ công thiết yếu theo yêu cầu của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đã tích cực triển khai thực hiện số hóa hồ sơ. Tổng số dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh được phê duyệt và rút ngắn thời gian là 973 thủ tục (trong đó 512 thủ tục là dịch vụ công trực tuyến một phần và 461 thủ tục là dịch vụ công trực tuyến toàn trình); thí điểm tiếp nhận và trả kết quả hoàn toàn bằng hình thức trực tuyến là 97 thủ tục (trong đó 85 thủ tục thuộc cấp tỉnh và 12 thủ tục thuộc cấp huyện) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh. HĐND tỉnh đã ban hành cơ chế chính sách mang tính đặc thù để khuyến khích người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, phê duyệt những sáng kiến, giải pháp mới để góp phần đưa tỷ lệ tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến ngày càng tốt, hiệu quả hơn. Chính vì vậy, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của tỉnh thời gian qua đã tăng trên tất cả các lĩnh vực, qua đó giúp người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục nhanh chóng, tiết kiệm đáng kể chi phí, thời gian đi lại.

- Việc triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia tại địa phương luôn được chú ý và tích cực thực hiện. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do Trung ương và các bộ, ngành triển khai như: Cổng Dịch vụ công quốc gia (Văn phòng Chính phủ); Cơ sở dữ liệu đất đai VBDLIS (Bộ Tài nguyên và Môi trường); Hệ thống cấp mã số ngân sách (Bộ Tài chính); Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội); các cơ sở dữ liệu về Lý lịch Tư pháp và Hộ tịch (Bộ Tư pháp); Hệ thống Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Hệ thống

VNPOST (Bưu điện Việt Nam); CSDL Quốc gia về Dân cư và Dịch vụ công liên thông (Bộ Công an); Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội);... để tiếp nhận, giải quyết các TTHC, đồng thời khai thác dữ liệu có sẵn trong các hệ thống của các bộ, ngành nhằm hạn chế việc khai báo, cung cấp lại các thông tin.

3.2. Công tác tổ chức tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số được tăng cường

Triển khai hướng dẫn và thúc đẩy thành lập các Tổ Công nghệ số cộng đồng các cấp trên địa bàn tỉnh; đến nay, toàn tỉnh đã thành lập được 1.141 Tổ Công nghệ số cộng đồng với sự tham gia của hơn 7.512 thành viên; hướng dẫn kỹ năng sử dụng các nền tảng số, nhất là kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng bằng hình thức trực tuyến đến 13 điểm cầu cấp huyện và 173 điểm cầu cấp xã với sự tham gia của hơn 4.500 thành viên. Phát động phong trào dịp hè năm 2022 trong ngành Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số đến hơn 400 điểm cầu trong toàn tỉnh với sự tham gia của hơn 14 nghìn giáo viên. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số và sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ Đoàn thanh niên các cấp, cho công chức, viên chức, cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, cho công nhân. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) trên toàn tỉnh; nổi bật là Hội thảo Chuyển đổi số - Vì cuộc sống tốt đẹp hơn, với sự tham gia của hơn 3.000 đại biểu, được trực tuyến đến cấp xã và livestream trên Fanpage của Sở Thông tin và Truyền thông với gần 2.000 lượt người theo dõi...

3.3. Đã bố trí nguồn lực triển khai một số dự án cho công tác điều tra, đánh giá tài nguyên đất như dự án: Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai lần đầu; Điều tra, phân hạng đất nông nghiệp lần đầu; Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần đầu tỉnh Quảng Ngãi, làm cơ sở xây dựng phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phương án cải tạo đất bị ô nhiễm nhằm bảo vệ, cải tạo đất, phòng chống suy thoái đất, góp phần sử dụng bền vững đất.

3.4. Công tác thống kê, kiểm kê đất đai được chú trọng

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; kịp thời báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thống kê, kiểm kê đất đai theo đúng thời gian quy định.

3.5. Công tác bảo vệ, cải tạo và phục hồi chất lượng đất nhằm quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng đất phục vụ cho lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ngày càng đi vào chiều sâu

- Đã tập trung xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa được chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp, sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa cải tạo, nâng cao độ phì nhiêu các vùng đất sản xuất nông

nghiệp. Trong 09 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh đã sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa, để cải tạo được khoảng 25 ha đất sản xuất nông nghiệp.

- Đã triển khai, thực hiện mô hình liên kết trồng rừng sản xuất, trồng rừng gỗ lớn theo hướng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn các huyện; đối với diện tích rừng phòng hộ, đang hoàn thiện để phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững.

4. Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

4.1. Công tác thanh tra

Toàn ngành Thanh tra tỉnh đã thực hiện 1.333 cuộc thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành độc lập) tại 2.878 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm với tổng số tiền 38.692,98 triệu đồng và thanh tra hành chính trong lĩnh vực đất đai đã thực hiện 52 cuộc thanh tra tại 117 đơn vị, đã phát hiện sai phạm 68.955m² đất cùng nhiều sai phạm khác; đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 11.562,83 triệu đồng và thu hồi 68.955m² đất, kiến nghị xử lý khác 27.130,15 triệu đồng, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 05 vụ việc có dấu hiệu tội phạm; ban hành 559 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 3.923,23 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

Riêng Thanh tra tỉnh tiếp tục thực hiện 08 cuộc thanh tra năm 2022 chuyển sang, đồng thời triển khai 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2023 và 02 cuộc theo Hướng dẫn số 1613/HD-TTCTP ngày 18/7/2023 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng (kết quả: Ban hành 03 Kết luận thanh tra đối với 03 cuộc thanh tra từ năm 2022 chuyển sang⁷; trình dự thảo Kết luận thanh tra đối với 03 cuộc⁸; đang hoàn chỉnh dự thảo Kết luận thanh tra theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh đối với 01 cuộc⁹; đang xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra 03 cuộc¹⁰ và đang thanh tra trực tiếp 02 cuộc¹¹). Đối với các cuộc thanh tra đã ban hành kết luận

⁷ Thanh tra Dự án Khu dịch vụ chất lượng cao - Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi; (2) Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong tổ chức thực hiện công tác tư vấn các dự án thành phần bị cắt giảm đầu tư thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh Miền Trung - tỉnh Quảng Ngãi; (3) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, nhiệm vụ trong hoạt động kinh doanh; việc quản lý đầu tư xây dựng tại Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Ngãi.

⁸ (1) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng đối với Dự án Kè và Khu dân cư Nam Sông Vệ; (2) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng và khai thác quỹ đất đối với Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trục đường Bàu Giang - Cầu Mới; (3) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về tách thửa, chuyển quyền sử dụng đất; về quản lý, sử dụng đất tại khu vực Đảo Ngọc, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

⁹ Thanh tra đối với Dự án Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi.

¹⁰ (1) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và trách nhiệm của UBND huyện Sơn Hà; (2) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về đầu tư xây dựng và công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định cư của Dự án Đường Chu Văn An và khu dân cư; dự án khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; (3) Thanh tra chuyên đề về nợ đọng xây dựng cơ bản, tình hình thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng.

¹¹ (1) Thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng tại UBND thành phố Quảng Ngãi và tại UBND thị xã Đức Phổ; (2) Thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng tại UBND huyện Mộ Đức và UBND huyện Tư Nghĩa.

phát hiện sai phạm với tổng số tiền 14.577,3 triệu đồng và 11.004m² đất; qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 1.623,8 triệu đồng và 11.004m² đất, kiến nghị xử lý khác 12.953,5 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Ngoài ra, trong quá trình thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định thu hồi số tiền sai phạm 4.950,8 triệu đồng của 02 Đoàn thanh tra chưa ban hành Kết luận¹².

4.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh; tập trung nguồn lực giải quyết, xử lý dứt điểm trên thực tế, tránh để kéo dài dễ gây hậu quả tiêu cực; đã ban hành Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản chỉ đạo về việc tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh¹³; đôn đốc việc thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian đến.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt được những kết quả: Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã giải quyết 230 vụ việc/254 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 90,6%, trong đó:

+ Giải quyết khiếu nại: Các cơ quan hành chính đã giải quyết 178/198 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 89,9%. Trong đó, có 40 vụ qua giải thích thuyết phục công dân đã rút khiếu nại, còn lại 138 vụ giải quyết bằng quyết định hành chính, kết quả có 07 khiếu nại đúng; 126 khiếu nại sai; 05 khiếu nại có đúng, có sai. Qua giải quyết đã bảo vệ quyền lợi cho 12 người, chỉ đạo cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất theo đúng quy định; hủy bỏ các quyết định xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật.

+ Giải quyết tố cáo: Các cơ quan hành chính đã giải quyết 52/56 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 92,9%. Trong đó, có 03 vụ việc qua giải thích chính sách pháp luật công dân đã rút tố cáo, còn lại 49 vụ việc đã xem xét giải quyết, kết quả có 02 tố cáo đúng, 41 tố cáo sai, 06 tố cáo có đúng, có sai. Qua giải quyết đã bảo vệ quyền lợi cho 09 cá nhân, xử lý trách nhiệm đối với 02 công chức có sai phạm.

4.3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Triển khai quán triệt, ban hành văn bản nhằm cụ thể hóa các văn bản, quy định, chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy và

¹² (1) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và trách nhiệm của UBND huyện Sơn Hà; (2) Thanh tra chuyên đề về nợ đọng xây dựng cơ bản, tình hình thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng

¹³ Phối hợp tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến bồi thường, GPMB thực hiện Dự án công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam, Dự án đầu tư xây dựng công trình đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi,...

HĐND tỉnh liên quan đến công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội nói chung và lĩnh vực đất đai nói riêng; chú trọng công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ cho công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

- Trong kỳ, phát hiện 01 vụ việc có dấu hiệu hành vi tham nhũng và đã chuyển cơ quan cảnh sát điều tra. Không có tài sản tham nhũng được thu hồi và người đứng đầu bị xử lý trách nhiệm. Các cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân đang xem xét 09 vụ, trong đó có 02 vụ liên quan đến đất đai.

5. Tập trung giải quyết cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất

Trong thời gian qua, các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh tập trung giải quyết những vướng mắc về quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại như: việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp UBND xã giao đất không đúng thẩm quyền, đất xâm canh, các sai sót trong quá trình xác lập chủ sử dụng đất trong hồ sơ địa chính qua các thời kỳ.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quản lý và sử dụng đất

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã xây dựng kế hoạch thực hiện, tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 05/12/2022 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh, đặc biệt là tổng hợp tất cả các ý kiến cử tri trên địa bàn tỉnh để UBND tỉnh trả lời, phúc đáp cho nhân dân và chuyển các kiến nghị, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đất đai đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh để tổng hợp góp ý và báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Hạn chế, nguyên nhân

7.1. Hạn chế

- Công tác lập quy hoạch sử dụng đất, các nội dung quy hoạch sử dụng đất chưa đồng bộ giữa quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng tại địa phương.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư còn chậm.

- Công tác quản lý nhà nước về hoạt động thanh tra chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, trong đó có lĩnh vực về đất đai.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền cấp cơ sở tại một số nơi còn có tình trạng chưa được quan tâm đúng mức, thiếu quyết liệt.

- Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Công tác theo dõi sau tiếp công dân, xử lý đơn ở một số địa phương vẫn còn hạn chế, chưa kịp thời; một số vụ việc cấp dưới giải quyết không đúng quy định bị hủy, việc tổ chức thi hành các quyết định, kết luận giải quyết đã có hiệu lực pháp luật nhưng chậm thực hiện dẫn đến công dân phát sinh vượt cấp. Trách nhiệm của một số cơ quan, địa phương, đơn vị trong phối hợp giải quyết, xử lý các vụ việc đồng người phức tạp trên địa bàn còn chưa đảm bảo, dẫn đến một số vụ việc có lúng túng, kéo dài, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Về công tác phòng, chống tham nhũng: Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng còn nhiều hạn chế, vướng mắc. Một số nơi, người đứng đầu chưa quan tâm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch, cung cấp thông tin trong hoạt động các cơ quan, tổ chức, đơn vị; chưa quan tâm, giám sát đến cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công vụ liên quan đến lĩnh vực đất đai.

7.2. Nguyên nhân

- Luật đất đai có nhiều nội dung không phù hợp với thực tiễn, các quy định giữa Luật đất đai, Luật Xây dựng, Luật Kế hoạch và Đầu tư chồng chéo nhau, dẫn đến bất cập trong quá trình tham mưu thực hiện.

- Việc khắc phục những vướng mắc, tồn tại trong lĩnh vực đất đai còn chậm, một số trường hợp không thể khắc phục triệt để, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của nhiều người dân.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về pháp luật đất đai còn hạn chế; vẫn còn tâm lý cố tình khiếu kiện dây dưa, kéo dài để mong được hưởng lợi.

- Nhân sự làm nhiệm vụ tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai tại nhiều đơn vị vừa thiếu về số lượng, vừa bất cập về chuyên môn nghiệp vụ; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong giải quyết các khiếu nại, tố cáo về đất đai có lúc còn bị động, thiếu chặt chẽ.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội sớm ban hành Luật đất đai (sửa đổi) để cụ thể hoá các nội dung và có cơ sở pháp lý thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

2. Để kịp thời hoàn thiện các quy định về phương pháp định giá đất, đổi mới trình tự xác định giá đất cụ thể để đảm bảo khơi thông nguồn lực đất đai, phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cần sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định mới sửa đổi Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

3. Kiến nghị các bộ, ngành Trung ương xem xét, bổ sung chỉ tiêu đất công nghiệp cho tỉnh Quảng Ngãi, trong đó có Khu kinh tế Dung Quất để đủ điều kiện phát triển công nghiệp đến năm 2030.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi kính báo cáo Ban Kinh tế Trung ương tổng hợp.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (báo cáo),
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ địa phương Ban Kinh tế Trung ương,
- Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- BCSD UBND tỉnh; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- VPTU: CVP, PCVP; P.Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đinh Thị Hồng Minh